

Điều kiện tuyển sinh

Khoa tiếng Nhật - Trường chuyên môn Học viện EHLE

I. Khóa học / Kỳ tuyển sinh / Thời gian nộp hồ sơ

Khóa học	Kỳ nhập học	Thời gian học	Số lượng tuyển sinh	Thời gian nộp hồ sơ	Giờ học	Tổng số tương tuyển sinh
Chính quy	Tháng 4	1 năm	70 bạn	1/9 ~ 30/11	Học cả ngày 8:30 ~ 16:45 (Giờ học khác nhau tùy Khóa học)	540 bạn
		2 năm	85 bạn			
Chính quy	Tháng 10	1.5 năm	150 bạn	1/3 ~ 31/5		

II. Điều kiện nộp hồ sơ

* Điều kiện đối với toàn bộ khóa học của Khoa tiếng Nhật

- Hoàn thành chương trình học lớp 12 đối với các nước ngoài Nhật Bản. Là người dưới 30 tuổi, đủ 18 tuổi trở lên tính đến thời điểm nhập học.
- Đạt trình độ tiếng Nhật N5 trở lên. Bao gồm cả những bạn đậu kỳ thi Jtest cấp F với 250 điểm trở lên, NAT-TEST cấp 5.

Để nộp hồ sơ vào các khóa học dưới đây, cần thỏa mãn đồng thời điều kiện bên trên cùng những điều kiện ứng với mỗi khóa học như sau.

* Khóa luyện thi Đại học Tokyo • Đại học Kyoto • Đại học Osaka/ Khóa luyện thi đại học công lập/ Khóa luyện thi Cao học

- Nếu nhập học kỳ tháng 4 khóa 1 năm, cần đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật tương đương N2 trở lên. Nếu nhập học kỳ tháng 4 khóa 2 năm, cần đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật tương đương N4 trở lên. (Nếu năng lực tương đương N4, sẽ phán đoán bằng bài kiểm tra sau khi nhập học)
- Nếu nhập học kỳ tháng 10 khóa 1 năm 6 tháng, cần đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật tương đương N3 trở lên.
- Khóa luyện thi Cao học chỉ áp dụng với những bạn có lý lịch học tập trên Đại học hệ 4 năm ở nước sở tại.
※ Tùy thuộc vào mỗi quốc gia mà tình hình sẽ khác nhau, nên hãy liên lạc với Trường trước nếu bạn thuộc đối tượng có lý lịch học tập không phải là Đại học hệ 4 năm.

* Khóa Làm việc tại doanh nghiệp Nhật

- Là người có lý lịch học tập Đại học hệ 4 năm trở lên sau khi đã tốt nghiệp Trung học phổ thông tại đất nước sở tại. Hoặc là người có lý lịch học tập tốt nghiệp Đại học hệ 3 năm trở lên. (Bao gồm cả những bạn đang dự định tốt nghiệp)
※ Vì tùy thuộc vào mỗi quốc gia mà tình hình sẽ khác nhau, nên hãy liên lạc với Trường trước nếu bạn không thuộc đối tượng có lý lịch học tập Đại học hệ 4 năm.
- Nếu nhập học kỳ tháng 4 khóa 1 năm, phải là người đã đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật tương đương N3 trở lên. Nếu nhập học kỳ tháng 10 khóa 1 năm 6 tháng, phải là người đã đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật tương đương N4 trở lên.
- Là người có mong muốn mãnh liệt tìm được việc làm.

※ Khóa Mỹ Thuật

- Nếu nhập học kỳ tháng 4 khóa 1 năm, cần có tiếng Nhật tương đương N3 trở lên. Nếu nhập học kỳ tháng 10 khóa 1 năm 6 tháng, cần có tiếng Nhật tương đương N4 trở lên.

III. Thủ tục nộp Hồ sơ 【Đối với những bạn ở nước ngoài và cần xin Visa du học】

※ Đối với những bạn đang ở Nhật và đã có Visa rồi thì hãy liên lạc trực tiếp với Trường.

※ Đối với những bạn ở Việt Nam, cần tham gia phỏng vấn và thi kỳ thi viết được tổ chức tại các trung tâm du học ở các tỉnh/thành phố.

Những bạn không tham gia phỏng vấn thì Trường sẽ không tiếp nhận nên hãy chú ý nhé.

* Hình thức nộp hồ sơ

- Đến nộp trực tiếp tại Trường: Hãy mang Hồ sơ, Phí tuyển sinh nhập học cùng với Hộ chiếu đến.
- Nhờ người đại diện đến Trường nộp: Về nguyên tắc thì người đại diện chỉ được chấp nhận khi người đó là người bảo lãnh tài chính tại Nhật. Tuy nhiên, nếu là người khác đến đăng ký thì hãy mang theo Giấy ủy thác của người đăng ký du học hoặc Giấy ủy thác của người bảo lãnh tài chính, cùng Hồ sơ và Phí tuyển sinh nhập học đến.
- Nộp hồ sơ cho Văn phòng liên lạc của Trường tại nước ngoài, hoặc cho Trung tâm du học liên kết với Trường
Về nguyên tắc, nếu người bảo lãnh ở nước ngoài, hãy nộp Hồ sơ cho Văn phòng liên lạc của Trường tại nước ngoài hoặc Trung tâm du học liên kết của Trường.
Hãy liên lạc với Trường để biết thông tin về nơi nộp Hồ sơ gần nhất.

IV. Hình thức tuyển khảo

- Kiểm tra hồ sơ → Phòng vấn người đăng ký du học và người bảo lãnh tài chính
- ※ Về lịch trình phỏng vấn thì hãy liên lạc tới nơi nộp Hồ sơ gần nhất.

V. Về người bảo lãnh tài chính

Về người bảo lãnh tài chính, hãy chọn là bố hoặc mẹ của người đăng ký du học. Năng lực kinh tế đảm bảo cho việc du học sẽ trở thành tiêu chuẩn kiểm tra quan trọng để xin được Visa du học. Vậy nên hãy nộp các giấy tờ chứng minh được năng lực kinh tế như: Giấy xác nhận thu nhập, Giấy xác nhận số dư tài khoản tiết kiệm,... để chỉ ra được khả năng chi trả học phí và sinh hoạt phí trong thời gian du học.

Ngoài ra, người bảo lãnh tài chính hãy đầu tư con em chuyên tâm học tập sau khi du học, và hãy chịu trách nhiệm đến cùng liên quan tới vấn đề cá nhân của học sinh, ví dụ: nơi ở trong thời gian học, việc luyện thi cao, các vấn đề về cuộc sống,...

VI. Đối với những bạn đã từng đăng ký Trường Nhật ngữ tính đến thời điểm hiện tại

Những bạn đã từng đăng ký nhập học vào các Trường Nhật ngữ tính đến thời điểm hiện tại thì hãy báo với Trường.

Vì Hồ sơ nộp lên Cục quản lý xuất nhập cảnh sẽ có thay đổi.

☆ Thời gian nộp Hồ sơ · Học phí ☆

Chi tiết về Học phí, thời gian nộp và Hình thức nộp

(1) Chi tiết về Học phí

★ Nhập học kỳ tháng 4

① Trường hợp nộp 6 tháng

«Hạng mục»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Thời gian nộp»
	- Khóa luyện thi cao học - Khóa luyện thi Đại học Tokyo/ Kyoto/ Osaka - Khóa luyện thi ban Tự nhiên/ban Xã hội Trường Đại học công lập - Khóa Mỹ Thuật	Khóa học lên thông thường	Khóa Làm việc tại doanh nghiệp Nhật	
Phí tuyển sinh	20,000 Yên	20,000 Yên	20,000 Yên	Khi nộp hồ sơ
Tiền nhập học	70,000 Yên	70,000 Yên	70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi Trường kiểm tra xong hồ sơ
Học phí (6 tháng) Phụ phí (1 năm)	360,000 Yên 100,000 Yên	360,000 Yên 35,000 Yên	360,000 Yên 70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi được cấp Tư cách lưu trú (COE)
Tổng	550,000 Yên	485,000 Yên	520,000 Yên	
④ Học phí (6 tháng)	360,000 Yên	360,000 Yên	360,000 Yên	(Sau khi nhập học) ngày 20/8
Tổng cộng	910,000 Yên	845,000 Yên	880,000 Yên	

② Trường hợp đóng hết học phí năm thứ 1 trong 1 lần (Được giảm 20,000 Yên tiền học phí)

«Hạng mục»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Số tiền»	«Thời gian nộp»
	- Khóa luyện thi cao học - Khóa luyện thi Đại học Tokyo/ Kyoto/ Osaka - Khóa luyện thi ban Tự nhiên/ban Xã hội Trường Đại học công lập - Khóa Mỹ Thuật	Khóa học lên thông thường	Khóa Làm việc tại doanh nghiệp Nhật	
① Phí tuyển sinh	20,000 Yên	20,000 Yên	20,000 Yên	Khi nộp hồ sơ
② Tiền nhập học	70,000 Yên	70,000 Yên	70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi Trường kiểm tra xong hồ sơ
③ Học phí (1 năm) Phụ phí (1 năm)	700,000 Yên 100,000 Yên	700,000 Yên 35,000 Yên	700,000 Yên 70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi được cấp Tư cách lưu trú (COE)
Tổng cộng	890,000 Yên	825,000 Yên	860,000 Yên	

★**Nhập học kỳ tháng 10**

①**Trường hợp nộp học phí 6 tháng**

《Hạng mục》	《Số tiền》 - Khóa luyện thi cao học - Khóa luyện thi Đại học Tokyo/ Kyoto/Osaka - Khóa luyện thi ban Tự nhiên/ban Xã hội Trường Đại học công lập - Khóa Mỹ Thuật	《Số tiền》 Khóa học lên thông thường	《Số tiền》 Khóa Làm việc tại doanh nghiệp Nhật	《Thời gian nộp》
① Phí tuyển sinh	20,000 Yên	20,000 Yên	20,000 Yên	Khi nộp hồ sơ
② Tiền nhập học	70,000 Yên	70,000 Yên	70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi Trường kiểm tra xong hồ sơ
③ Học phí (6 tháng) Phụ phí (1.5 năm)	360,000 Yên 150,000 Yên	360,000 Yên 52,500 Yên	360,000 Yên 105,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi được cấp Tư cách lưu trú (COE)
Tổng	600,000 Yên	502,500 Yên	555,000 Yên	
④ Học phí (6 tháng)	360,000 Yên	360,000 Yên	360,000 Yên	(Sau khi nhập học) Ngày 20/2 năm tiếp theo
⑤ Học phí (6 tháng)	360,000 Yên	360,000 Yên	360,000 Yên	(Sau khi nhập học) Ngày 20/8 năm tiếp theo
Tổng cộng	1,320,000 Yên	1,222,500 Yên	1,275,000 Yên	

③ **Trường hợp nộp hết 1 lần (Được giảm 30,000 Yên Học phí)**

《Hạng mục》	《Số tiền》 - Khóa luyện thi cao học - Khóa luyện thi Đại học Tokyo/ Kyoto/Osaka - Khóa luyện thi ban Tự nhiên/ban Xã hội Trường Đại học công lập - Khóa Mỹ Thuật	《Số tiền》 Khóa học lên thông thường	《Số tiền》 Khóa Làm việc tại doanh nghiệp Nhật	《Thời gian nộp》
① Phí tuyển sinh	20,000 Yên	20,000 Yên	20,000 Yên	Khi nộp hồ sơ
② Tiền nhập học	70,000 Yên	70,000 Yên	70,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi Trường kiểm tra xong hồ sơ
Học phí (1.5 năm) Phụ phí (1.5 năm)	1,050,000 Yên 150,000 Yên	1,050,000 Yên 52,500 Yên	1,050,000 Yên 105,000 Yên	Trong thời gian chỉ định sau khi được cấp Tư cách lưu trú (COE)
Tổng cộng	1,290,000 Yên	1,192,500 Yên	1,245,000 Yên	

(2) **Hình thức nộp: Chuyển khoản Tiền học phí lần đầu vào tài khoản ngân hàng mà Trường chỉ định.**

(3) **Điểm chú ý khi nộp tiền**

- ① Trường hợp hủy đăng ký nhập học do nguyên nhân của người đăng ký, hoặc Trường hợp không được cấp Tư cách lưu trú (COE), Trường sẽ không hoàn lại 20,000 Yên Phí tuyển sinh.
- ② Trường hợp nhận được Tư cách lưu trú (COE) nhưng người đăng ký không được phép xuất cảnh **hoặc không làm hồ sơ xin xuất cảnh**, Trường sẽ vẫn thu 50,000 Yên bao gồm 20,000 Yên Phí tuyển sinh và 30,000 Yên Tiền nhập học.
- ③ Trường hợp hủy nhập học vì lý do cá nhân của người đăng ký, đối với những bạn có văn bản báo cáo gửi Trường về việc xin thôi nhập học (trong khoảng thời gian cho tới cuối tháng 3 đối với học sinh nhập học kỳ tháng 4, cuối tháng 9 đối với học sinh nhập học kỳ tháng 10) thì Trường sẽ thu 20,000 Yên Phí tuyển sinh và 70,000 Yên Tiền nhập học, và sẽ trả lại những khoản khác. Tuy nhiên, nếu việc báo thôi nhập học quá kỳ hạn nói trên, Trường sẽ không hoàn trả khoản phí nào cho các bạn.
- ④ Trường hợp không nộp học phí nói trên dù đã đến hạn nộp chỉ định, Trường sẽ xem như bạn thôi nhập học nên hãy chú ý nhé. Đặc biệt, hãy nhanh chóng chuyển tiền đối với Trường hợp nộp tiền từ nước ngoài.

(4) Thời hạn nộp học phí sau khi nhập cảnh và nộp giấy xin thôi học.

Sau khi nhập học, các bạn sẽ phải nộp học phí 360,000 Yên (6 tháng) vào ngày 20/2 hoặc 20/8 tùy kỳ học. Nếu bạn có nguyện vọng xin thôi học, hãy báo và nộp cho nhà trường Giấy xin thôi học trước cuối tháng 3 (nếu nhập học tháng 4), và cuối tháng 9 (cho kỳ nhập học tháng 10). Nếu quá thời hạn này, nhà trường sẽ không trả lại bất cứ khoản phí nào mà bạn đã nộp trước đó.

Danh sách Hồ sơ (Nộp cho Trường cùng với 20.000 Yên Phí tuyển sinh)

[Hồ sơ người đăng ký du học chuẩn bị] (Chú ý : Hồ sơ có sự khác nhau tùy vào quốc gia. Hãy liên hệ để biết thêm chi tiết)

Hồ sơ chuẩn bị	Chú ý
1. 8 ảnh (3 cm×4 cm)	Là ảnh chụp trong vòng 3 tháng gần nhất. Ở mặt sau ảnh phải viết Họ tên, ngày sinh và quốc tịch
2. Hồ sơ nhập học	Mẫu chỉ định
3. Lý lịch cá nhân	Mẫu chỉ định ※Địa chỉ của Trường học, nơi làm việc cần viết đến đến đơn vị <i>số nhà</i>
4. Bằng tốt nghiệp Trường xuất thân cuối cùng	Bản gốc Bằng tốt nghiệp Trường học xuất thân cuối cùng
5. Bảng thành tích học tập tại Trường xuất thân cuối cùng	Bản gốc Bảng thành tích học tập tại Trường học xuất thân cuối cùng
6. Bản photo Hộ chiếu	Những bạn có Hộ chiếu thì nộp tất cả những trang có ghi thông tin.
7. Bản giao ước	Mẫu chỉ định
8. Bản giải trình tái đăng ký (Chỉ với trường hợp tái đăng ký du học)	Mẫu chỉ định
※Hãy nộp những hồ sơ dưới đây ứng với từng đối tượng	
I Bằng tốt nghiệp tiểu học và Đơn giải trình lý do năm nhập học không đúng tuổi quy định (Đối với người có năm nhập học tiểu học khác tuổi quy định)	Hãy nộp Đơn giải trình lý do, bản gốc Bằng tốt nghiệp tiểu học, bản photo Sổ nhật ký cuộc sống,...
II Giấy xác nhận đang đi học và Bảng thành tích học tập (Đối với bạn đang học Đại học,...)	Những bạn đã nghỉ học rồi thì nộp Giấy xác nhận thời gian học tại trường, Giấy xác nhận thôi học,...
III Giấy xác nhận công việc hiện tại (Đối với bạn hiện tại đang làm việc) Nếu có dự định quay lại làm việc, hãy đính kèm Giấy xác nhận dự định quay lại làm việc	Là giấy xác nhận được phát cấp bởi nơi làm việc, có ghi đầy đủ khoảng thời gian làm việc, chức vụ, nội dung công việc đảm nhận. Giấy xác nhận nên sử dụng LetterHead (Giấy tiêu đề) của công ty.
IV Giấy xác nhận thôi việc (Nếu là người có kinh nghiệm đi làm trước đây)	Giấy xác nhận tất cả các nơi làm việc trước đây. Cần ghi đầy đủ thời gian làm việc, chức vụ, công việc đảm nhận, ... Giấy xác nhận nên sử dụng LetterHead (Giấy tiêu đề) của công ty.
V Giấy xác nhận thời gian học tiếng Nhật. (Những bạn học ở trung tâm tiếng Nhật)	Những bạn đã từng học tiếng Nhật ở Trung tâm giáo dục tiếng Nhật ở nước ngoài thì hãy nộp Giấy xác nhận tham gia lớp học được cấp bởi Trung tâm giáo dục đó.

[Hồ sơ của người bảo lãnh tài chính chuẩn bị]

Hồ sơ chuẩn bị	Chú ý
1. Giấy bảo lãnh tài chính	Mẫu chỉ định
2. Giấy tờ chứng minh quan hệ với người có nguyện vọng du học	Hộ khẩu, Giấy tờ chứng minh mối quan hệ thân tộc, ví dụ Giấy thường trú,...
3. Giấy xác nhận nghề nghiệp	Giấy xác nhận nghề nghiệp hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh công ty,...
4. Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	Giấy xác nhận có tỷ giá tiền tệ tại địa phương
5. Giấy xác nhận thu nhập và chứng nhận nộp thuế	Là giấy tờ được phát hành bởi Cơ quan thuế địa phương

(Chú ý: Đối với những bạn đăng ký từ Việt Nam và Trung Quốc đại lục thì hãy liên lạc với Trường hoặc Trung tâm du học)

[Trường hợp người bảo lãnh tài chính đang sinh sống ở Nhật]

Hồ sơ chuẩn bị	Chú ý
1. Giấy bảo lãnh tài chính	Mẫu chỉ định. Hãy ghi rõ chi tiết quá trình việc nhận làm người bảo lãnh tài chính. Nếu không thể ghi hết nội dung vào mẫu chỉ định thì hãy đính kèm thêm bản khác.
2. Hồ sơ chứng minh quan hệ với người có nguyện vọng du học	Trường hợp quan hệ với người có nguyện vọng du học là người trong gia đình, hãy làm rõ mối quan hệ thân tộc bằng Sổ hộ khẩu hoặc Giấy thường trú, ... ※Nếu là Trung Quốc đại lục thì phải nộp Giấy công nhân quan hệ thân tộc Nếu mối quan hệ với người có nguyện vọng du học là mối quan hệ trên công việc hoặc quan hệ cá nhân, ... thì hãy tham khảo kỹ tài liệu Hồ sơ đăng ký nhập học và Điểm lưu ý khi nộp Hồ sơ

3. Giấy xác nhận thu nhập	<p>Người lao động làm công ăn lương thì nộp Giấy xác nhận thu nhập do Cơ quan hành chính cấp, hoặc Phiếu tổng kết thu nhập và nộp thuế</p> <p>Người khai báo thu nhập phải nộp 1 trong các giấy tờ sau: Xác nhận thu nhập được cấp bởi Tổng cục thuế, hoặc Phiếu kê khai thuế (có đóng dấu của Tổng cục thuế) .</p>
4. Giấy xác nhận công việc	<p>Nhân viên công ty cần có Giấy xác nhận công việc được cấp bởi giám đốc của công ty.</p> <p>Người tự kinh doanh/Người kinh doanh doanh nghiệp cần một trong những giấy tờ sau : Bản sao Sổ đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh, Phiếu kê khai thuế (có ghi đầy đủ Tên tòa nhà, Tên công ty) .</p>
5. Giấy thường trú, hoặc Giấy giải trình các mục kê khai trên Phiếu đăng ký người nước ngoài	<p>Là giấy có ghi tất cả thành viên trong gia đình</p>
6. Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	<p>Giấy xác nhận số dư được tính bằng Yên, đứng tên của người bảo lãnh tài chính.</p>